

HƯỚNG DẪN CHẤM THI
MÔN: TIẾNG ANH (CHUYÊN) - ĐỀ CHÍNH THỨC
(Hướng dẫn chấm có 02 trang)

1. Hướng dẫn chung

- Nếu thí sinh làm bài không theo cách được trình bày trong đáp án mà vẫn đúng thì cho đủ điểm từng phần như hướng dẫn quy định;
- Việc chi tiết hóa thang điểm (nếu có) so với thang điểm chấm phải bảo đảm không sai lệch với hướng dẫn chấm và được thống nhất thực hiện trong Hội đồng chấm thi;
- Điểm bài thi không làm tròn số, có thể lẻ đến 0,1.

I. LISTENING (1.5 điểm)

Part 1. (0.5 điểm / 5 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

1. OOL 238 1420	2. HUV 3331	3. deluxe	4. (extra) pillows	5. 3 nights
-----------------	-------------	-----------	--------------------	-------------

Part 2. (1.0 điểm/ 10 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

6. violin	11. clarinet
7. energy	12. diversity
8. complex	13. physics
9. opera	14. dance
10. disturbing	15. Olympics

II. USE OF ENGLISH (3.0 điểm)

Part 1. (1.5 điểm/ 15 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

16. C	17. B	18. C	19. B	20. A	21. A	22. B	23. C
24. C	25. B	26. C	27. B	28. D	29. D	30. B	

Part 2. (1.0 điểm/ 10 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

31. dehydration	36. inalienably/unalienably
32. prematurely	37. preoccupied
33. unearth	38. cyber-café
34. misguided	39. abnormalities
35. self-evaluation	40. conceptualize

Part 3. (0.5 điểm/ 5 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm. (Phát hiện lỗi sai 0.05 điểm; Sửa đúng 0.05 điểm)

Exceptionally talented or just over-confident?

According **with** a study on what lies at the heart of success, it seems that the key is not what might be expected, in other words talent, hard work or a good education, but instead it's total, **adulterated** confidence. Confident people tend not to be put **out** by their own shortcomings and often have larger than life personalities. This means they make themselves more visible in the workplace, pushing themselves forward at every opportunity and so getting promotion over those who may well be more competent but appear on the surface to be less talented. Confident people are often admired and their opinions valued; consequently, they are able to **effect** decisions made within a group. This could have implications for the recruitment procedures of many companies, as a typical job interview often involves a group task which **unfair** favours the over-confident. Such a display of confidence may carry too much weight with interviewers, and better, quieter candidates may be turned down, **led** to a less efficient workforce.

Questions	Mistakes	Corrections
0.	with	to
41.	adulterated	unadulterated
42.	out	off
43.	effect	affect
44.	unfair	unfairly
45.	led	leading

III. READING (3.0 điểm)

Part 1. (1.0 điểm/ 10 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

46. as/though	47. consideration	48. provisions	49. turned	50. occasions
51. integrate	52. with	53. operation	54. exchanged	55. irrespective/regardless

Part 2. (1.0 điểm/ 10 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

56. A	57. B	58. D	59. D	60. D
61. B	62. D	63. C	64. A	65. B

Part 3. (1.0 điểm/ 10 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

66. Paragraph B - v	71. allelochemicals/ chemicals/ allelopathic chemicals
67. Paragraph C - vii	72. diversity
68. Paragraph D - ix	73. application
69. Paragraph E - viii	74. natural herbicides
70. Paragraph F - iv	75. bred into

IV. WRITING (2.5 điểm)

Part 1. (0.5 điểm/ 5 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

76. A	77. B	78. A	79. D	80. D
-------	-------	-------	-------	-------

Part 2. (0.5 điểm/ 5 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

81. You explained the project so clearly that I had no difficulty finishing it.
→ Had it **not been for your clear explanation of/for the project, I would have had difficulty (in) finishing it.**
82. She is proud of her ability to solve complex problems.
→ She takes **pride in her ability to solve complex problems.**
83. The value of Sterling has fallen considerably in the past week.
→ There has **been a considerable fall in the value of Sterling in the past week.**
84. Just thinking about his face at the moment makes me laugh.
→ The very **thought of his face at the moment makes me laugh.**
85. The boy does whatever his father wants in an obedient way.
→ The boy dances **to his father's tune.**
Or The boy dances **attendance on/upon his father.**

Part 3. (1.0 điểm/ 5 câu) - Mỗi câu đúng = 0.1 điểm

86. Whenever there is a power cut, we sell a lot of candles. (TRADE)
→ Whenever there is a power cut, we **do a roaring trade in** candles.
87. There were empty lemonade bottles and half-eaten sandwiches all over his floor. (STREWN)
→ His **floor was strewn with** empty lemonade bottles and half-eaten sandwiches.
88. I think we ought to permit him to do whatever he chooses. (HAND)
→ I think we should **give him a free hand.**
89. Julia soon calmed down and explained her problem to her parents. (PULLED)
→ Julia soon **pulled herself together and explained** her problem to her parents.
90. I made her angry and upset when I said that her novel was amateurish and badly written. (KINDLY)
→ She **didn't take kindly to** the way I described her novel.

Part 4. For question 91, write an essay of about 250 words on the following topic. (1.0 pt)

Đề nghị điểm thành phần của bài luận:

1. **Bố cục và độ dài: (0.2 điểm)**
Đầy đủ 3 phần: Mở bài, thân bài, kết luận. Độ dài khoảng 250 từ.
2. **Cấu trúc câu, ngữ pháp, từ vựng: (0.3 điểm)**
Câu không mắc lỗi ngữ pháp cơ bản, sử dụng từ vựng tốt, câu đa dạng linh hoạt.
3. **Nội dung: (0.3 điểm)**
Ý hay, phong phú, biểu đạt nội dung liên quan chặt chẽ với chủ đề.
4. **Kỹ năng viết tổng hợp: (0.2 điểm)**
Thể hiện viết mạch lạc, chặt chẽ, nối kết câu, chuyển mạch tốt.
(Tùy mức độ thi sinh viết được, giám khảo dựa vào thang điểm để quyết định.)

-----HẾT-----